

KHÁI HƯNG

Người

anh hùng



**người
anh hùng**

Khái Hưng

**người
anh hùng**

Khái Hưng

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**người
anh hùng**

KHÁI HƯNG

**KỶ VẬT ĐẦU TAY VÀ CUỐI CÙNG
MEKONG - USA
xuất bản 1999**

Trích

ý nghĩa tác phẩm Bóng giai nhân

.....

Quả thực Khái Hưng không thể nào đi ngược lại tình tự dân tộc để chấp nhận đường lối “làm cách mạng” của những người tự cho mình có độc quyền mặc áo đỏ. Trong khi đó ông lại trực tiếp cổ vũ cho phong trào cách mạng vì dân. Trước cộng sản đã có những tổ chức, phong trào Cách Mạng khác nhau. Cộng sản không thể dẫm chân lên lịch sử để tự xưng độc quyền Cách Mạng được.

.....

Để nhận diện những nhân vật then chốt trong «phong trào mới», núp dưới chiêu bài chống thực dân xâm lược, Khải Hưng đã mô tả dạng hình trong truyện Người Anh Hùng. Ba nhân vật chính cùng ăn cùng ở... tức “tam cùng” trong một ngôi nhà cổ quái, xây ở hướng Bắc, tức Việt Bắc. Nhà ở của người lương thiện (?) điểm thêm một cái “lô cốt», tức chơi bài vừa độc tài vừa thỏa hiệp với Tây. «Cửa sổ cuốn cao, cái cao cái thấp không theo hàng», sao lại có bóng dáng như ngôi nhà sàn nổi tiếng mà ai cũng biết là của ai. Nhà lại «chẳng ra Tây, chẳng ra Tàu cũng chẳng ra Việt Nam»; ông cũng chê lối tổ chức của chủ ngôi nhà sàn lãnh đạo, không giống vào đâu vì kiểu Liên Xô hay Nga chẳng ai rành, vả lại Nga hồi đó

vẫn bị các nước hùng cường khác cho là lạc hậu.

Khái Hưng khẳng định ngôi nhà hay công trình sự nghiệp của cả ba đều thuộc bọn người loạn óc. Kiến trúc sư không bằng có khác gì ông giáo dạy sử, nửa thầy nửa thợ, là một người điên hay là một người phi thường, Khái Hưng chưa dám xác định công khai, nhưng câu hỏi ông đặt ra có vẻ như công nhận nét vẽ thứ nhất. Về người có dáng vẻ đàn anh, Khái Hưng ngẫm tổ giác như chính là một ông Trần Dân Tiên nào đó đã viết sách về lãnh tụ từ xa về nước. Ông Tiên này đã “ngoài 30 mươi”, “trán cao rộng, hai con mắt sắc”, “bộ ria cup”, “bộ râu thưa, dài, màu hung hung”; “tóc cắt ngắn nhưng đầu chỉ cao ở phía gáy, còn tóc mai để nguyên vẹn, khiến đứng đằng trước mặt mà ngấm y, ai cũng tưởng y

búi tóc”, “không nghĩ tới sự trang sức” và “Tiên có mấy khi rời cái phòng”...

Gian phòng thí nghiệm, tức chính trị bộ, thì không một ai được bước vào. Ông lãnh tụ Tiên có đúng là một nhà nho bác học, nhà nho khoa học, ý tưởng này làm Khái Hưng tức cười và ông chẳng tin được như thế.

Khái Hưng chê ông giáo làng bỏ dạy đi làm quân sự, “tưởng việc binh cũng như việc tìm cây lạ”, “tưởng đâm chết cướp cũng dễ như chiết cành, chặt cây”. Về sau chỉ cần xem binh thư Tôn Tử của Tàu mà trở nên tướng lớn, bất ngờ đánh thắng một lũ cướp mà trở nên người Anh Hùng và còn sáng tác ra hình thức chiến tranh hiện đại là du kích chiến! Phải hăng hái kháng chiến với bọn cướp bằng gạch, bằng gậy, bằng bất kỳ thứ khí giới gì vớ được, binh pháp này cũng không

khác với chủ trương trường kỳ kháng chiến của Việt Minh.

Rồi ông “giáo kỹ sư” kia cũng trời dãi thẳng dễ dàng bọn cướp với chiến thuật du kích vừa sáng tạo trong thời gian người khác lo chiến đấu.

Tôn Vũ và Người Anh Hùng từ đó đã trở thành huyền thoại. Tôn Vũ có khác gì tướng họ Võ về sau khi nhà nước chế ra phẩm hàm. Trong khi người người tôn xưng người anh hùng, Khái Hưng lại hạ bút: “mọi người phá lên cười”.

Không lẽ Khái Hưng ở trong bộ tham mưu binh lực Trung Hoa, ông biết trước các thành quả chiến công của Võ tướng là được người ta đánh giùm.

Trần Ngọc, 1997



Nhà văn quá cô
KHÁI HUNG
qua nét vẽ
TATY
1979-USA

Người anh hùng

Nơi ba nhân vật ấy tụ họp để sống với nhau cũng đã là một cảnh quái đản, một cảnh ma ám rồi. Một khu đất rộng tới bốn, năm mẫu, bao vây trong một lũy tre đầy kín, và một lần tường cao trên cắm mảnh chai vỡ. Hai cái cổng vòm kiên cố, nối liền nhau bằng một con đường nhỏ hẹp, hai bên có tường và ăn thông với ngõ xóm, một cái ngõ sâu hẹp giữa hai hàng dâu tre cao vút.

Trong khu đất bao la ấy, cây cối um tùm như rừng, một cái rừng hoang đối với con mắt người thường. Nhưng kỳ thực cái rừng ấy đã được trông nom, bài trí theo ý muốn của chủ nó. Ta có thể nói không thiếu một loài cây gì, từ cây to như cây sến, cây lim, cây trơ, cho chí những cây nhỏ như cây lan, cây lưỡi hổ, cây tóc tiên, từ những cây tầm thường như cây khế, cây sung, cây ổi cho chí những cây rất hiếm như cây hà lan, cây bạch mộc, cây bách tán, cây giồng đất, cây giồng chậu, cây leo, cây gửi, cây chơi hoa, cây chơi lá, một nhà thảo mộc học cũng khó lòng tìm ra được một loại nào không có trong cái vườn bách thảo ấy.

Nhà ở làm xế về phía Bắc khu vườn và quay mặt về đằng Đông, nghĩa là xây lưng ra cổng. Đó là một kiểu nhà cổ quái chẳng ra Tây, chẳng ra Tàu cũng chẳng

ra Việt Nam: hai tầng trên một nền cao, về góc phía Tây nhô lên một cái chòi “lô cốt”; cửa sổ cuốn, cái cao cái thấp không theo hàng. Toàn thể, cái nhà ấy giống như một tòa lâu đài bỏ hoang, nhất nó lại rêu phong tứ phía và bị lá cây luôn luôn che khuất ánh mặt trời.

Đó là nơi ba người lạ lòng chung sống không rõ từ bao giờ, ba người mà ngay buổi đầu gặp gỡ, tôi cho là ba người điên, nhất ngắm tòa lâu đài hình thù cổ quái, tôi càng yên trí rằng nó phải là công trình của bọn người loạn óc. Mà hiện giờ, sau mười mấy năm chơi với nhau tôi vẫn chưa rõ hẳn rằng cái ông kiến trúc sư kỳ dị ấy là một người điên hay là một người phi thường.

Thời tôi mới quen biết ông ta thì Tiên vào chạc ngoài ba mươi. Một cái trán cao rộng, hai con mắt sắc ném tia sáng, cặp

môi đỏ và tươi dưới bộ ria cụp, và trên bộ râu thưa, dài, màu hung hung. Tóc cắt ngắn nhưng đầu chỉ cao ở phía gáy, còn tóc mai để nguyên vẹn, khiến đứng đằng trước mặt mà ngấm y, ai cũng tưởng y búi tóc. Quần áo thì rất là lôi thôi lổc thock, một cái quần cháo lòng, một cái áo cánh nâu, một cái áo lương bã, một đôi guốc gỗ mũ da lộn.

Vả Tiên cũng không có thời giờ mà nghĩ tới sự trang sức. Bà Tiên lại là một người nhà quê, chỉ nghĩ tới việc đồng áng làm ăn và như không ngấm nghĩa chồng bao giờ. Mà có lẽ hai người cũng ít khi gặp nhau. Tiên có mấy khi rời cái phòng sách và phòng thí nghiệm đầu. Trong phòng sách rộng chừng hai mươi thước vuông, chỉ bày có một cái bàn, hai cái ghế gỗ, và một bộ ghế ngựa quang dầu. Còn bao nhiêu chỗ thừa bị các tủ và

giá sách chiếm hết. Đó là một kho toàn một thứ sách chữ Hán. Sách khảo cứu các ngành khoa học Âu Mỹ, các tôn giáo, triết học Đông Tây. Những tự điển, đủ các loại, cũng đã chứa chật một cái tủ lớn rồi. Còn gian phòng thí nghiệm của Tiên thì ngoài y và nhà “kỹ sư”, cái danh từ y đặt cho người thư ký của y, ngoài hai người ấy ra thì không một ai được bước chân vào. Chính tôi cũng chỉ thoáng nhìn thấy một lần, khi Tiên ở trong đó mở cửa đi ra phòng sách. Đại khái nó cũng như những phòng thí nghiệm ở các trường trung học, với những lọ, những phễu, những ống thủy tinh bày la liệt trên những cái bàn sơn màu xanh xám.

Trong buổi mới quen biết con người lạ lòng ấy tôi khỏi tức cười sao được! Một nhà nho khoa học? Một nhà nho bác học? Tôi không sao tin được điều ấy!

Nhưng ông “kỹ sư” thì phục y lắm, và thân mật bảo cho tôi biết rằng về khoa học, trình độ y ít ra cũng ngang trình độ một bậc Tiến sĩ. “Kỹ sư” cũng biết tôi không tin lời ca tụng ấy nhưng y thấy đó là chuyện không đáng kể. Và y vốn ít lời lại không thích tranh luận với ai một vấn đề gì bao giờ.

“Kỹ sư” vào khoảng hăm năm tuổi, đã đậu bằng thành chung và tốt nghiệp trường canh nông Tuyên Quang. Tuy vào trường này người ta chỉ cần có bằng cơ thủy, nhưng vì thích khoa canh nông thực hành, y cũng cứ đệ đơn xin học. Vừa ở trường ra y gặp ông cả Tiên và nhận lời đến trông coi cái vườn bách thảo cho ông ta, dù phải hoàn lại cho Chính phủ bảo hộ Pháp số tiền tức phí trong mấy năm tòng học.

Lương, tên người thiếu niên ấy, rất hiền lành và khiêm tốn. Không bao giờ y nói chuyện đến công việc của y, một công việc vĩ đại mà không ai ngờ tới. Đó là việc khảo cứu tên và tính chất cây cối trong vườn ở những pho sách Tàu mà y cho ngoài ông Tiên ra không một người Việt Nam nào có thể có được: những pho sách ấy cũng như phần nhiều các pho sách khác, ông Tiên đã gửi mua tận Thượng Hải và Bắc Bình.

Thực là giờ sinh ra hai người ấy để mà kết bạn với nhau, để mà sống gần nhau. Họ giống nhau về đủ mọi phương diện. Cùng ít nói, cùng làm việc nhiều mà cũng làm những việc vô hại nhưng rất vô ích cho đời. Tôi đã được theo đuổi một cuộc tra cứu của hai người trong các sách toán pháp Đông, Tây giòng già ba bốn tháng giờ để tìm ra “cái luật vạn

nhất” của sự may rủi về cờ bạc, về cái số chẵn số lẻ của sóc đĩa chẳng hạn. Họ hý hục trong bao lâu như thế mục đích không phải là để lợi dụng cuộc khảo cứu mà làm giàu về đồ bạc. Họ rất ghét cờ bạc và bận bịu như họ thì còn thời giờ đâu mà đánh bạc?

Việc thiết thực, họ không cần để bận lòng. Đã có bà Tiên nghĩ đến cho họ. Một mình bà trông coi gia sản của tiền nhân để lại, chừng vài ba trăm mẫu ruộng rải rác trong khắp một vùng. Quý hồ, họ có tiền mua sách và các dụng cụ, nguyên liệu khảo cứu khoa học là được rồi. Người đàn bà ấy rất có tính phục tòng, thế mà một lần đã phải kêu van hai người tiêu pha vừa vừa chứ, không thì đến sạt nghiệp mất. Hồi ấy hai người khảo cứu phân chất các thứ hoàng đồng thời Hạ, thời Chu, thời Hán và công việc

ấy đã làm hại cho quỹ của bà Tiên một món chừng bốn năm vạn, tiền mua lò, máy móc đúc đồng và các dụng cụ, các chất hóa học. Kết quả cuộc thí nghiệm khoa học ấy là một cái đỉnh đời Chu, một đôi ống hương đời Hạ, một con ngựa đời Hán giống hình và giống chất. Hai người sung sướng ngắm nghía cái công trình của mình trong ít lâu, rồi bỏ lò, bỏ máy để quay sang một việc khảo cứu khác, cũng vĩ đại và vô ích như việc trước. Thế giới, hai người ấy sống sẽ là một thế giới im lìm, một thế giới chết, nếu không có một nhân vật thứ ba. Đó là một người bếp khổ đở măn khóa về xin vào làm vệ sĩ cho nhà Tiên. Chính vì thế người ta gọi bác là bác Vệ, tuy tên bác là Quýnh. Tiên và Lương yên lặng bao nhiêu thì bác Vệ ồn ào bấy nhiêu, nhất khi bác đã chuẩn choáng vài ba chén rượu. Nhưng sự ồn ào của bác cũng không làm ngăn trở gì

cho công việc khoa học của hai người kia vì bác sống riêng biệt hẳn trong cái chòi và ba gian “trại” phía trước, cách cái lầu đài khảo cứu có tới hơn trăm thước. Bác ở đây với hai người lực điền và thường hay giao thiệp với bà chủ hơn là với ông chủ và ông “kỹ sư”.

Đó là một người chạc ngoại tứ tuần, cao lớn, lực lưỡng, ngực nở, bắp tay to, tiếng nói sang sảng. Ngoài công việc ban đêm giữ nhà, bác còn đi tuần trông coi cả mấy cánh đồng lúa khi sắp tới vụ gặt. Vì cái trách nhiệm nặng nề ấy mà bác rất siêng năng tập tành võ nghệ, và dạy hai tay điền tốt của bác học đủ các lối công, thủ bằng súng, một cây súng bắn chim, bằng gậy, bằng giáo và bằng đao.

Nhưng thực ra, bác dạy thì ít mà bác khoe khoang và nói chuyện về bác thì nhiều. Cứ lời bác thì nhờ về môn bắn tài,

bác đã mấy lần lên cai rồi lại bị lột lon xuống làm lính vì cái tính bướng bỉnh cãi lại quan trên của bác. Kể cái tài bắn của bác thực đáng sợ nếu cứ tin ở lời bác: đặt đồng xu lên đầu cây súng mót-cơ-tông, mổ cò, đồng xu nhẩy lên ở nguyên chỗ mà không rơi xuống đất. Lại một hôm ở đồn binh, viên quan ba đương ngủ trưa, thì một con quạ đến đậu trên cành soạn bên đầu nhà kê um lên và đánh thức y dậy. Y cúi kính gọi: "Quynh!" giết chết nó đi cho tao! Quynh cầm cây súng ra và hỏi: "Ông muốn tôi bắn chết nó hay chỉ bắn què thôi?" "Bắn què". Viên quan ba đáp. "Què chân trái, hay chân phải" – "Chân phải" – "Được". Tức thì phát súng nổ và con quạ từ trên cây lộn cổ xuống què chân phải và dẫy đành đạch.

Câu chuyện ấy Lương cũng được nghe. Và y tin lắm, vì y không bao giờ

ngờ vực một lời nói của một người nào dù lời nói ấy vô lý đến đâu. Thế là y thấy thích khảo cứu về khoa bắn, rồi từ khoa bắn đến các thể trận, mưu lược trong các sách binh thư của cổ nhân Trung Quốc. Cái việc khảo cứu quân sự ấy đã làm cho y mất đến hai ba tháng cặm cụi và đã gây một trò cười trong cái “trại lính” bên cổng chòi. Hôm nào cũng vậy, chưa cạn chén rượu thú nhất, bác Vệ đã đem ông “kỹ sư vườn” ra làm đầu đề câu chuyện vui! Bác kéo dài giọng, mĩa mai nói với hai người điền tốt:

– Ô chào! Tưởng việc binh cũng như việc tìm tên cho những cây lạ, hoa kỳ chẳng? Tưởng đâm chết tên cướp cũng dễ như chiết cành, chấp cây chẳng? Ngũ ấy thì cầm cái giáo không nổi, còn bắn với biếc gì!

Câu khôi hài ấy thốt ra trước mặt bà Tiên làm bà ta thích chí cười rú lên. Rồi vì cũng chẳng ai ưa gì ông kỹ sư, bà ta đem thuật lại với ông ta. Bà tưởng trêu tức y, nhưng trái lại, y thấy câu bình phẩm ấy rất hợp lý. Bắt đầu ngay từ hôm sau y khảo cứu về khoa thể thao; và sáng sáng dậy sớm ra vườn vận động thân thể. Quả nhiên người y nở nang ra trông thấy.

Trong cái thế giới ly kỳ của những nhân vật ly kỳ ấy, một lần đã xảy ra một việc bất thường, làm ngưng trệ công việc đều đều của họ trong ít lâu, chỉ trong ít lâu thôi. Một hôm một bọn cướp nhờ có một trong hai tên diễn tốt làm nội ứng đã vào lọt trong cái vườn Bách thảo và cái lâu đài khoa học ấy. Thấy động bác Vệ vội lấy súng chống cự, nhưng các thứ khí giới lợi hại của bác đều bị tên đầy tớ bất lương giấu đi một nơi. Bác không vì thế

mà chịu đầu hàng, hăng hái kháng chiến với bọn cướp bằng gạch, bằng gậy, bằng bất kỳ thứ khí giới gì vớ được. Và bác chống cự mãi cho tới khi bị thương và bị bắt. Sự can đảm của bác đã giúp được bà Tiên và hai con, một giai, một gái sống riêng biệt trong bảy gian nhà ngang, trốn thoát được ra ngoài do một cái cửa bí mật ở sau vườn. Còn ông “kỹ sư” thì vừa nghe có động y đã biến mất: Người ta cũng không rõ y chạy đằng nào hay ẩn núp ở đâu. Duy có Tiên thì vẫn bình tĩnh như thường và nhất định không chịu rời hai cái phòng sách và thí nghiệm ra, y ở đó chờ cho bọn cướp lên để kính cẩn nói với họ:

– Thưa các ngài, các ngài muốn lấy vật quý gì cứ việc, chỉ xin các ngài đừng đụng chạm, phá phách hai cái phòng này mà thôi. Những thứ này các ngài không

dùng làm gì được đâu: Toàn sách với chai với ống với lọ cả.

Y có ngờ đâu rằng chính câu nói của y đã gợi lòng tò mò và nghi hoặc của quân cướp: sau khi đã trói y lại chúng lục lọi, vất tung tóe hết các sách, đập vỡ bừa bãi một số chai lọ, để tìm vàng bạc châu báu mà chúng chắc y dấu giếm trong hai gian phòng. Mãi khi không thấy gì chúng mới chịu phá rường phá tủ ra vỡ vét của cải quần áo.

Một giờ sau, bọn cướp kẻ vác, người gánh theo tên tướng dẫn đường ung dung kéo đi. Bỗng có tiếng kêu ồn ào ở con đường ngõ xóm. Đuốc vội dập tắt, rồi mạnh ai nấy chạy, bọn cướp vứt đồ đạc lại nhốn nháo tẩu tán. Khi tuần làng đến thì chúng đi đã xa. Trong ngõ xóm còn lại một tên bị tử thương ở bụng và còn quần quai trên vũng máu. Nổi, mâm,

soong chảo, quần áo thì rải rác suốt từ đầu cho tới cuối xóm. Sau khổ chủ ra thu nhặt về, nhận thấy rằng bốn phần của bị cướp, quân cường đạo bỏ lại tới hơn ba phần.

“Nhưng ai đã đâm chết tên cướp, khiến bọn quân mất đầu tan rã bỏ chạy như thế?” Người ta kinh ngạc hỏi nhau. Giữa lúc ấy ông “kỹ sư” vác cây giáo dài từ trong vườn bên đi ra và ôn tồn giảng giải:

– Trong khi khảo cứu về chiến lược của Tôn Vũ, tôi đã chú ý đến câu “đánh bất thành linh”. Đánh bất thành linh thì một người có thể hạ nổi trăm người, nhất khi mình lại chiếm được địa lợi. Khảo cứu về địa lợi, tôi đã ra đây xem xét kỹ lưỡng cái ngõ hẹp này, và thấy nó rất có lợi cho trận đánh mai phục mà ngày nay người ta gọi là du kích. Đây, các ông coi,

Tôn Vũ đã thắng một cách dễ dàng. Mọi người phá lên cười.

Và từ đấy ông “kỹ sư” lại có thêm được hai tên mới: *Tôn Vũ và Người Anh Hùng*.

